TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:53/2026/HS-ST
Ngày 18/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đàm Thị Minh Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Xuân Tựu**

Ông Nguyễn Văn Thạch

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Ma Thị Anh Trâm** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: **Ông Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/HSST, ngày 18/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 10/7/2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 24/2026/HSST-QĐ ngày 23/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn D (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 24/01/1990, tại xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKThôn H (nay là thôn P), xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T (nay là thôn P), xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 4/12.

Họ tên cha: Lâm Văn K, sinh năm 1962.

Họ tên mẹ: Trần Mỵ H, sinh năm 1963.

Vợ, con: Không.

Tiền án: có 03 tiền án.

+ Tại Bản án số 37/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Lâm Văn D 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 11/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng (cũ) xử phạt Lâm Văn D 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 22/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Lâm Văn D 36 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Lâm Văn D bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T từ ngày 14/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Vy Văn A (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28/3/1990, tại xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P (nay là thôn Q), xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Họ tên cha: Vy Tô H1, sinh năm 1952.

Họ tên mẹ: Ma Thị Đ, sinh năm 1953.

Vợ: Mùng Thị L, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: 04.

+ Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Vy Văn A 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Vy Văn A 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ tại Bản án số 06/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Vy Văn A 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 32/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Vy Văn A 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 06 ngày 08/5/2019, Vy Văn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 06 năm 06 tháng tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Vy Văn A bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T từ ngày 14/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Hoàng Văn D1 (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06/4/1982, tại xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G (nay là thôn Đ), xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên cha: Hoàng Văn L1, sinh năm 1948.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1952 (đã chết).

Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Hoàng Văn D1 bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T từ ngày 14/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn A:* Ông Lý Văn T – Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hứa Xuân T1, sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên toà. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn T2, sinh năm: 1982.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên toà. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người chứng kiến*: Ông Lưu Hữu Đ1, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn T (nay là thôn P), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2026, tại thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lâm Văn D, Vy Văn A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đối với Hoàng Văn D1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Lâm Văn D 03 túi nilon màu trắng (Trong đó: 01 túi bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 túi bên trong có chứa chất bột màu

trắng lẫn màu hồng niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu H1 và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 21 viên nén hình tròn màu hồng niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu H2); thu giữ của Hoàng Văn D1 01 gói được bằng giấy màu trắng kẹp giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu D. Tại thời điểm bắt quả tang Lâm Văn D, Vy Văn A, Hoàng Văn D1 còn có Hoàng Văn T2 (Sinh năm 1992. Trú tại: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên), Hứa Xuân T1 (Sinh năm 1990. Trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên) có mặt ở tại địa điểm bắt. Ngoài ra, còn tạm giữ của Lâm Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số tiền 900.000^{đ} (*Chín trăm nghìn đồng*); của Vy Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme; của Hoàng Văn T2 số tiền 94.000^{đ}(*Chín mươi tư nghìn đồng*), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S; của Hứa Xuân T1 số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, địa điểm, phương tiện, công trình, đồ vật có liên quan của Lâm Văn D tại thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên và của Hoàng Văn D1 tại thôn G, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của D và D1.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Vy Văn A, kết quả (+) Methaphethamine, OPI và thu mẫu máu của Anh cho vào ống nhựa, sau đó niêm phong ống nhựa trong phong bì ký hiệu VVA để phục vụ công tác giám định.

* Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng, chất bột màu trắng lẫn màu hồng, 21 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Lâm Văn D trong các túi niêm phong ký hiệu H1, H2 và chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn D1 trong túi niêm phong ký hiệu D. Kết quả như sau:

- Bên trong túi niêm phong ký hiệu H1 có 02 túi nilon, trong đó 01 túi chứa chất bột màu trắng có khối lượng 6,341g (Sáu phẩy ba bốn một gam), 01 túi chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng có khối lượng 4,663g (Bốn phẩy sáu sáu ba gam). Niêm phong số chất bột màu trắng có khối lượng 6,341g trong phong bì ký hiệu M1, niêm phong số chất bột màu trắng lẫn màu hồng có khối lượng 4,663g trong phong bì ký hiệu M2 để trưng cầu giám định.

- Bên trong túi niêm phong ký hiệu H2 có 01 túi nilon màu trắng chứa 21 (Hai mươi mốt) viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 2,091g (Hai phẩy không chín một gam). Niêm phong 21 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 2,091g trong phong bì ký hiệu M3 để trưng cầu giám định.

- Bên trong túi niêm phong ký hiệu D có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng được kẹp giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,216g (Không phẩy hai một sáu gam). Niêm phong số chất bột màu trắng có khối lượng 0,216g trong phong bì ký hiệu M4 để trưng cầu giám định.

Vỏ túi niêm phong ký hiệu H1, H2, D; túi nilon, vỏ bao thuốc lá, giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M5.

* Kết luận giám định số 273/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong 02 phong bì ký hiệu M1, M4 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H).

- Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H) và M.

- 21 (Hai mươi mốt) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine (H2) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Khối lượng của mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là 6,341g (Sáu phẩy ba bốn một gam).

- Khối lượng của mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là 4,663g (Bốn phẩy sáu sáu ba gam).

- Khối lượng của 21 (Hai mươi mốt) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là 2,091g (Hai phẩy không chín một gam).

- Khối lượng của mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là 0,216g (Không phẩy hai một sáu gam).

- Tổng khối lượng mẫu chất gửi giám định trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4 là: 13,331g (Mười ba phẩy ba ba một gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại là 6,037g (Sáu phảy không ba bảy gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M2 còn lại là 4,472g (Bốn phẩy bốn bảy hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M3 còn lại là 1,878g (Một phẩy tám bảy tám gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M4 còn lại là 0,177g (Không phẩy một bảy bảy gam) cùng toàn bộ bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T14 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

* Kết luận giám định hóa pháp số 380/PY-XNĐH ngày 04/02/2026 của V1 kết luận: Tìm thấy A1, M1, M2 trong mẫu máu của Vy Văn A.

* Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, những người làm chứng, xác định:

Ngày 07/01/2026 Lâm Văn D liên lạc qua điện thoại với một người đàn ông rồi đi xe Taxi (D không nhớ hãng nào và không quen biết người lái xe) đến khu vực cầu G thuộc phường P, tỉnh Thái Nguyên gặp người đàn ông không quen biết mà D gọi điện trước đó mua 01 gói ma túy (01 cây) loại Heroine và 25 viên ma túy loại Methamphetamine với giá 31.000.000[đ] (*Ba mươi mốt triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, D đem về tự nhà chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Trong các ngày 12/01/2026, 13/01/2026 Lâm Văn D đã đưa ma túy cho Vy Văn A bán hộ và tự mình bán ma túy cho người khác, cụ thể:

- Lần 1: Buổi sáng ngày 12/01/2026 Lâm Văn D đưa ma túy cho Vy Văn A (Không nhớ bao nhiêu gói) để Anh bán hộ (Anh đến nhà D từ đầu tháng 01/2026, ăn ở, sinh hoạt tại nhà D) thì có Hoàng Văn D1 đến gặp hỏi mua ma túy, A đã bán cho D1 02 gói ma túy với giá 400.000[đ] (*Bốn trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy D1 đến khu vực bờ sông đối diện nhà D để sử dụng.

- Lần 2: Ngày 13/01/2026 D tiếp tục đưa cho Anh 05 gói ma túy, loại Heroine để Anh bán hộ với giá mỗi gói là 200.000[đ] (*Hai trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 15 giờ, Hoàng Văn D1 đến nhà D thì gặp Anh tại phòng khách, D1 hỏi mua 02 gói ma túy với số tiền 400.000[đ] (*Bốn trăm nghìn đồng*), D1 đưa tiền cho A và A đưa cho D1 02 gói ma túy. Mua được ma túy D1 đến khu vực bờ sông đối diện nhà D sử dụng hết 01 gói ma túy, còn lại 01 gói Duy cất giấu trên người để sử dụng. Sau khi bán ma túy cho D1, A đi ra khu vực phía sau bếp nhà D, lấy 02 gói ma túy trong số ma túy còn lại ra sử dụng bằng hình thức chích vào tĩnh mạch.

- Lần 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2026, Hoàng Văn T2 đến nhà D để hỏi mua ma túy thì thấy D và A đang ở nhà. Tại phòng ngủ, T2 đưa cho D số tiền 200.000[đ] (*Hai trăm nghìn đồng*), D cầm tiền và bảo A đưa cho T2 01 gói ma túy, Anh lấy trong túi áo ra 01 gói ma túy đưa cho T2. Mua được ma túy, T2 ra đoạn đường vắng gần nhà D sử dụng.

Lần 4: Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2026, Hứa Xuân T1 đến nhà D và gặp D, Anh ở trong phòng ngủ của D. Tính hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm nghìn đồng*) được D đồng ý, T1 đưa cho D số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm nghìn đồng*), D nhận tiền và lấy 01 gói ma túy trong túi quần đang mặc ra bán cho T1. Quá trình D bán ma túy cho T1 thì A cũng có mặt, chứng kiến việc mua

bán ma túy giữa D và T1. Mua được ma túy, T1 đi về nhà, trên đường về T1 đã làm rơi gói ma túy vừa mua được.

Sau mỗi lần bán hộ ma túy, Vy Văn A được Lâm Văn D trả công bằng ma túy hoặc bằng tiền. Ngày 12/01/2026, D trả công bằng tiền nhưng A không nhận tiền mà lấy ma túy về sử dụng; ngày 13/01/2026, Anh được D trả công bằng ma túy. Sau khi được D cho ma túy Anh đều ra khu vực phía sau bếp nhà D để sử dụng, việc Anh sử dụng ma túy sau nhà bếp D đều không biết.

Đến ngày 14/01/2026, Hứa Xuân T1, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn D1 tiếp tục đến nhà D để mua ma túy của D và A. Tuy nhiên D, Anh chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Lâm Văn D, Vy Văn A, Hoàng Văn D1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSKV9 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lâm Văn D về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b,q,p khoản 2 Điều 251/Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vy Văn A về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a/Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn D1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Văn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; bị cáo Vy Văn A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*; bị cáo Hoàng Văn D1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Áp dụng điểm b,q,p khoản 2, khoản 6 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn D từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 14/01/2026.

- Áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vy Văn A từ 08 năm đến 09 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; xử phạt bị cáo Vy Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Vy Văn A phải chịu hình hình phạt tù từ 10 năm đến

11 năm 06 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 14/01/2026.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 14/01/2026.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lâm Văn D phạm tội vì mục đích lợi nhuận, có số tiền lớn mua ma tuý về bán nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Văn D là phạt tiền 5.000.000^{đ} đến 6.000.000^{đ} để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Vy Văn A thuộc diện hộ nghèo, không có công việc ổn định, không có thu nhập việc áp dụng hình phạt bổ sung không có tính khả thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vy Văn A. Bị cáo Hoàng Văn D1 không có công việc ổn định, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn D1.

* Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Buộc bị cáo Lâm Văn D, Hoàng Văn D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Vy Văn A do thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn A trình bày ý kiến: Về nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên toà. Đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Vy Văn A về các tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*và *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên toà bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng H3, Huy chương, do đó mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Bị cáo Anh thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, tại phiên toà xin miễn hình phạt bổ sung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vy Văn A.

Các bị cáo Lâm Văn D, Vy Văn A, Hoàng Văn D1 nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo đều ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hứa Xuân T1, Hoàng Văn T2 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt người chứng kiến Lưu Hữu Đ1 do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 296/Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 306/BLTTHS sửa đổi, bổ sung cáo trạng đối với phần thời gian tạm giam, tạm giữ của các bị cáo Lâm Văn D, Vy Văn A, Hoàng Văn D1 trong bản cáo trạng ghi ngày 23/01/2026 thành ngày 14/01/2026. Các bị cáo nhất trí với sửa đổi, bổ sung cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết. Lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày 12/01/2026 và ngày 13/01/2026 tại nhà của Lâm Văn D thuộc thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên, Lâm Văn D và Vy Văn A đã có hành vi nhiều lần bán trái phép ma túy cho những người khác, cụ thể:

- Ngày 12/01/2026 (Không rõ khoảng bao nhiêu giờ) Anh bán cho Hoàng Văn D1 02 gói ma túy với giá 400.000^{đ} (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2026, Anh bán cho Hoàng Văn D1 02 gói ma túy với giá 400.000^{đ} (*Bốn trăm nghìn đồng*); đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày bán cho Hoàng Văn T2 01 gói ma túy với giá 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) lần này D là người nhận tiền, Anh đưa ma túy;

- Đến khoảng 19 giờ ngày 13/01/2026 D bán cho Hứa Xuân T1 01 gói ma túy với giá 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*), việc mua bán có Vy Văn A chứng kiến.

Tổng số tiền Lâm Văn D thu được do bán trái phép chất ma túy có là 1.300.000^{đ} (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Hoàng Văn D1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý có khối lượng 0,216gam mục đích để sử dụng cho bản thân.Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D1 là nghiêm trọng. Đối với Lâm Văn D và Vy Văn A thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không phân công vai trò cụ thể.

Tại Bản án số 22/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Lâm Văn D 36 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175/Bộ luật hình sự. Ngày 08/7/2024 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 14/01/2026 tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng khi chưa được xóa án tích. Nên đã cấu thành các tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại Bản án số 32/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Vy Văn A 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249/Bộ luật hình sự. Ngày 24/4/2025 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/01/2026 tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng khi chưa được xóa án tích. Nên đã cấu thành các tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251của Bộ luật hình sự .

Ngoài ra bản thân Vy Văn A là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Hành vi đã nêu của bị cáo Lâm Văn D đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b,q,p khoản 2 Điều 251/Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vy Văn A đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a/Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn D1 đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản như Cáo trạng số 28/CT-VKSTNN-KV ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lâm Văn D về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b,q,p khoản 2 Điều 251/Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vy Văn A về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a/Bộ luật hình sự; truy

tố bị cáo Hoàng Văn D1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251/Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

…..

i) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

……

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 256a/Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".

Điều 249/Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, ……có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận điều tra, bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lâm Văn D, Vy Văn A, Hoàng Văn D1 là coi thường pháp luật, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác, làm cản trở việc thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Lâm Văn D và Vy Văn A thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không phân công vai trò cụ thể.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Lâm Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Bị cáo Lâm Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xét xử về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175/Bộ luật hình sự, xử phạt 36 tháng tù tại Bản án số 22/2021/HSST ngày 25/5/2021 đến nay chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này đã áp dụng tình tiết Tái phạm nguy hiểm nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5.2] Bị cáo Vy Văn A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là"*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", bị cáo có bố đẻ là Vy Tô H1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự. Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 05 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm nhưng là tình tiết định khung của Điều luật nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là

Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5.3] Bị cáo Hoàng Văn D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là"*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lâm Văn D phạm tội vì mục đích lợi nhuận, số tiền mua ma tuý về bán lớn, nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Văn D là phạt tiền 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Vy Văn A thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Vy Văn A và bị cáo Hoàng Văn D1 là lao động tự do, không có thu nhập ổn định việc áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo này không có tính khả thi do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vy Văn A và Hoàng Văn D1.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14, 01 phong bì niêm phong ký hiệu M5.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Lâm Văn D xác định sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Lâm Văn D để thi hành án đối với phần thi hành án dân sự của Lâm Văn D.

- Trả lại cho Vy Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Vy Văn A;

- Số tiền 900.000^{đ} (*Chín trăm nghìn đồng*) thu, tạm giữ của Lâm Văn D xác định do phạm tội mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước; Buộc bị cáo Lâm Văn D phải nộp lại số tiền 400.000^{đ} (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hứa Xuân T1, Hoàng Văn T2 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến được trả lại tiền và tài sản đã bị tạm giữ do đó: Trả lại cho Hoàng Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S thu giữ của Hoàng Văn T2. Trả lại cho Hoàng Văn T2 số tiền 94.000^{đ} (*Chín mươi tư nghìn đồng*) thu tạm giữ của Hoàng Văn T2 xác định không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật. Trả lại cho Hứa Xuân T1 số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) thu, tạm giữ của Hứa Xuân T1 xác định không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tất cả số tiền trên hiện Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII – Phòng kế toán Nhà nước theo số Quyết định số A999/LXK-CSMT ngày 16/6/2026 V/v chuyển tiền tạm giữ để phục vụ công tác xét xử, thi hành án vụ án hình sự.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Thái Nguyên.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và bán cho người khác, Lâm Văn D khai mua với một người đàn ông tại phường P, tỉnh Thái Nguyên, trước khi mua có liên lạc bằng điện thoại để trao đổi mua bán nhưng D không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và qua xác minh chủ thuê bao điện thoại là của bà Nguyễn Thị T3 (Sinh năm 1961. Trú tại: Xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên), bà T3 thừa nhận trước đó có sử dụng nhưng năm 2021 đã bị rơi không còn sử dụng nữa nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Vy Văn A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lâm Văn D nhưng Anh không biết trong gói ma túy bán hộ có gói có cả H4 và M và khi mua ma túy về D không nói cho Anh biết có 02 loại ma túy là H4 và M. Hơn nữa khi D chia ma túy thành từng gói Anh cũng không biết mà chỉ biết là bán ma túy cho D. Do vậy không có cơ sở để truy tố Vy Văn A về khối lượng ma túy với Lâm Văn D quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Hứa Xuân T1, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn D1 là những người đã mua ma túy với Lâm Văn D, Vy Văn A. Sau khi mua được ma túy Tuệ, D1 đã sử dụng hết số ma túy, còn T1 đã làm rơi số ma túy mua được và Lâm Văn D cũng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Hoàng Văn T2, Hoàng Văn D1, Lâm Văn D không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu đến Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên để xem xét xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn D, Hoàng Văn D1 phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Vy Văn A thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vy Văn A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

[1.1] Bị cáo Lâm Văn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

- Áp dụng điểm b,q,p khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn D 10 (*M3*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 14/01/2026.

- Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000[đ] (*Năm triệu đồng*) đối với bị cáo Lâm Văn D để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 329/Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Lâm Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[1.2] Bị cáo Vy Văn A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*;

- Áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vy Văn A 08 (*T4*) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; xử phạt bị cáo Vy Văn A 02 (*H5*) năm tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Vy Văn A phải chịu hình phạt tù cho cả hai tội là 10 (*M3*) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 14/01/2026.

- Áp dụng Điều 329/Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Vy Văn A 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[1.3] Bị cáo Hoàng Văn D1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 14/01/2026.

Áp dụng Điều 329/Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn D1 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14, 01 phong bì niêm phong ký hiệu M5.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Lâm Văn D.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Lâm Văn D để thi hành án đối với phần thi hành án dân sự của Lâm Văn D.

- Trả lại cho Vy Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Vy Văn A;

- Trả lại cho Hoàng Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S thu giữ của Hoàng Văn T2.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) thu, tạm giữ của Lâm Văn D; Buộc bị cáo Lâm Văn D phải nộp lại số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Hoàng Văn T2 số tiền 94.000đ (*Chín mươi tư nghìn đồng*) thu tạm giữ của Hoàng Văn T2.

- Trả lại cho Hứa Xuân T1 số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu, tạm giữ của Hứa Xuân T1.

Tất cả số tiền trên hiện Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII – Phòng kế toán Nhà nước theo số Quyết định số A999/LXK-CSMT ngày 16/6/2026 V/v chuyển tiền tạm giữ để phục vụ công tác xét xử, thi hành án vụ án hình sự.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Thái Nguyên.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136/Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Văn D, Hoàng Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vy văn A.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy dịnh của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 9;
- Văn phòng CQCSĐT- Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQ THAHS;
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh;
- Cơ quan THADS tỉnh;
- Phòng THADS KV9;
- CA xã Chợ Rã; UBND xã Chợ Rã;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Minh Hường